|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP**

**ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh**

**dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường**

**1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 4** **như sau:**

**a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:**

“2. Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”.

**b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:**

“2a. Bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tiêu chuẩn áp dụng, liên quan đến phòng cháy chữa cháy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke”.

**2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5 như sau:**

**a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:**

“2. Bảo đảm các điều kiện về phòng, chống cháy nổ và an ninh, trật tự theo quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”.

**b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:**

“2a. Bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tiêu chuẩn áp dụng, liên quan đến phòng cháy chữa cháy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường”.

**3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:**

“1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke hoặc dịch vụ vũ trường (sau đây gọi là Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh).

2. Việc phân cấp, ủy quyền thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương”.

**4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:**

“3. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh thẩm định hồ sơ và thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh về các điều kiện quy định tại Nghị định này. Thành phần Đoàn thẩm định không quá 07 thành viên, gồm đại diện các cơ quan: Công an, Văn hóa, Xây dựng và các cơ quan khác có liên quan.

Kết quả thẩm định phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định này, nêu rõ nội dung thẩm định và kết luận cụ thể hồ sơ đủ điều kiện hoặc không đủ điều kiện cấp giấy phép.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày có Kết quả thẩm định, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh có trách nhiệm cấp Giấy phép. Trường hợp không cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

**5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 12 như sau:**

“5. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh thẩm định hồ sơ, thành lập Đoàn thẩm định thực tế tại địa điểm kinh doanh về nội dung thay đổi và cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh đã được điều chỉnh (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này). Trường hợp không cấp Giấy phép điều chỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”

**6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 15 như sau:**

“a) Vi phạm các điều kiện kinh doanh quy định tại Điều 4 và Điều 5 của Nghị định này nhưng chưa gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản; trường hợp vi phạm các điều kiện kinh doanh về bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường thì bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16”

**7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 16 như sau:**

“b. Vi phạm điều kiện kinh doanh gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản; vi phạm các quy định của pháp luật về bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;”

**8. Bổ sung khoản 3a vào sau khoản 3 Điều 18 như sau:**

“3a. Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn việc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tiêu chuẩn áp dụng, liên quan đến phòng cháy chữa cháy tại cơ sở kinh doanh dịch vụ vũ trường”.

**9. Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 19 như sau:**

“2a. Quy định cụ thể thành phần, quy chế hoạt động của đoàn thẩm định để cấp, điều chỉnh giấy phép Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường tại địa phương”.

**10. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định sau đây:**

a) Bãi bỏ khoản 3 Điều 4 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

b) Bãi bỏ các khoản 3 và 5 Điều 5 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

c) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP tại Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

đ) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

e) Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP tại Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

g)Bổ sung Mẫu số 06 vào sau Mẫu số 05 Phụ Lục ban hành kèm theo Nghị định số 54/2019/NĐ-CP tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 2. Quy định chuyển tiếp**

1. Trường hợp doanh nghiệp, hộ kinh doanh đã nộp hồ sơ đề nghị cấp, điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa đến thời hạn được cấp thì trình tự, thủ tục sẽ áp dụng theo quy định của Nghị định này.

2. Doanh nghiệp hoặc hộ kinh doanh đã được cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và bảo đảm các điều kiện kinh doanh quy định tại Nghị định này được tiếp tục hoạt động theo nội dung ghi trong Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh đã cấp. Trường hợp có thay đổi hoạt động kinh doanh phải thực hiện theo thủ tục điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 202 .

**Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|   ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: Văn thư, PL (3b).  | **TM. CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Phạm Minh Chính** |